

BÁO CÁO
TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ QUỸ
(Bán niên năm 2023)

(Báo cáo theo mẫu tại Phụ lục XXV ban hành kèm theo thông tư số 98/2020/TT-BTC
ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ tài chính)

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

1. Thông tin về quỹ

a) Tên của quỹ: QUỸ ĐẦU TƯ CHỌN LỌC PHÚ HƯNG VIỆT NAM (PHVSF)

Loại hình: Quỹ mở

b) Mục tiêu đầu tư của quỹ:

Mục tiêu đầu tư của Quỹ là hướng đến việc gia tăng ổn định giá trị tài sản cho Nhà đầu tư trong trung và dài hạn. Phần lớn đầu tư của Quỹ sẽ được tập trung vào các loại chứng khoán đang và sẽ niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam, bao gồm chứng khoán của các công ty đang niêm yết trên thị trường, các loại trái phiếu Chính phủ và trái phiếu doanh nghiệp đã niêm yết.

c) Thời hạn hoạt động của quỹ: không thời hạn.

d) Danh mục tham chiếu (benchmark portfolio): không có.

e) Chính sách phân chia lợi nhuận:

- Quỹ chỉ được phân chia lợi nhuận cho Nhà đầu tư nếu:

- Quỹ đã hoàn thành hoặc có đủ năng lực tài chính để hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật;
- Quỹ đã trích lập đầy đủ các quỹ theo quy định tại Điều lệ Quỹ;
- Ngay sau khi trả hết số lợi nhuận đã định, Quỹ vẫn phải bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.

- Lợi nhuận phân chia được trích từ nguồn lợi nhuận để lại của Quỹ. Việc phân chia lợi nhuận của Quỹ được thực hiện trên cơ sở đề xuất của Công ty Quản lý quỹ và phải được Đại hội Nhà đầu tư hoặc Ban đại diện Quỹ (nếu được ủy quyền) chấp thuận.

- Hình thức phân chia lợi nhuận có thể bằng tiền hoặc bằng Chứng chỉ Quỹ.

f) Số lượng đơn vị quỹ đang lưu hành (tại thời điểm 30/06/2023): 10.128.346,97 chứng chỉ quỹ.

g) Nội dung thay đổi tại Điều lệ quỹ trong kỳ báo cáo: Không có.



h) Nội dung Nghị quyết Đại hội nhà đầu tư trong kỳ báo cáo:

Nghị quyết Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm tài chính 2022 ngày 26/04/2023 đã thông qua: Báo cáo hoạt động năm 2022 và Kế hoạch đầu tư năm 2023 của Quỹ; Báo cáo Tài chính năm 2022 của Quỹ; Báo cáo hoạt động năm 2022 của Ban Đại Diện Quỹ; phương án Không phân phối lợi nhuận Quỹ năm 2022; Mức thù lao và chi phí hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ trong năm 2023; Ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ được quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội Nhà đầu tư quy định tại Điều lệ Quỹ PHVSF.

i) Ý kiến nhận xét của ngân hàng giám sát về các nội dung quy định tại Thông tư hướng dẫn về hoạt động và quản lý các quỹ đầu tư chứng khoán.

Chi tiết tại mục 4. Báo cáo về hoạt động giám sát của Ngân hàng giám sát.

2. Báo cáo về kết quả hoạt động của quỹ

a) Thông tin về danh mục đầu tư và giá trị tài sản ròng của quỹ tại thời điểm 30/06 của 3 năm gần nhất (nếu có), cụ thể:

- Danh mục đầu tư của quỹ phân bổ theo ngành, lĩnh vực và loại sản phẩm (cổ phiếu, trái phiếu...) (không nêu chi tiết cả danh mục theo mã chứng khoán):

STT	Chỉ tiêu	30/06/2023 (%)
1	Chứng khoán niêm yết	68,66
2	Tài sản khác	31,34
	Tổng cộng	100

- Danh mục đầu tư chứng khoán niêm yết phân bổ theo ngành:

STT	Ngành	30/06/2023 (%)
1	Ngân hàng	34,86
2	Bất động sản	17,57
3	Năng lượng	12,91
4	Công nghiệp	11,63
5	Tài chính	7,16
6	Vật liệu	6,83
7	Hàng tiêu dùng	5,96
8	Tiện ích cộng đồng	3,08
	Tổng cộng	100

- Giá trị tài sản ròng của quỹ; Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ; số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành; Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ cao nhất/thấp nhất trong kỳ báo cáo:

STT	Chỉ tiêu	30/06/2023 (VND)
1	Giá trị tài sản ròng của Quỹ	106.044.285.366
2	Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ	10.470,05
3	Số lượng chứng chỉ Quỹ đang lưu hành (CCQ)	10.128.346,97
4	Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ cao nhất trong kỳ báo cáo	10.588,66
5	Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ thấp nhất trong kỳ báo cáo	9.980,46

- Tổng lợi nhuận của quỹ, nêu chi tiết phần lợi nhuận thu được từ sự tăng trưởng giá chứng khoán (giá trị lãi vốn) và phần lợi nhuận thu được từ lợi tức chứng khoán (cả tức, trái tức, lãi suất tiền gửi...) (giá trị thu nhập):

STT	Chỉ tiêu	Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023 (VND)
1	Lợi nhuận thu được từ sự tăng trưởng giá chứng khoán (giá trị lãi vốn)	4.667.341.310
2	Lợi nhuận thu được từ lợi tức chứng khoán (cổ tức, chứng chỉ tiền gửi, lãi suất tiền gửi)	2.030.370.772
3	Lợi nhuận thu được từ bán cổ phiếu	(738.978.560)
4	Tổng chi phí	(1.246.330.579)
	Tổng lợi nhuận của Quỹ	4.712.402.943

- Lợi nhuận đã phân phối trên một đơn vị quỹ (giá trị thuần và giá trị gộp) trong kỳ báo cáo, kể cả trong trường hợp chi trả bằng tiền mặt hoặc chi trả bằng đơn vị quỹ; Thời điểm phân chia lợi nhuận; Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ trước và sau thời điểm phân chia lợi nhuận:

Quỹ không thực hiện phân phối lợi nhuận trong kỳ báo cáo.

- Tỷ lệ chi phí hoạt động của quỹ và thuyết minh về việc chênh lệch chi phí hoạt động của quỹ (chỉ tính tại thời điểm cuối quý II và cuối năm tài chính):

Chỉ tiêu	30/06/2023 (%)
Tỷ lệ chi phí hoạt động của quỹ	2,46

- Tốc độ vòng quay danh mục và thuyết minh về việc chênh lệch tốc độ vòng quay của danh mục (chỉ tính tại thời điểm cuối năm tài chính):

Chỉ tiêu	30/06/2023 (%)
Tốc độ vòng quay danh mục	84,12

- Thông tin về các khoản vay nợ, các hạng mục thanh toán trả sau của công ty đầu tư chứng khoán (nếu có), các giao dịch repo/reverse repo.: Không có.

b) Chỉ tiêu về lợi nhuận của quỹ:

Tổng lợi nhuận bình quân năm của quỹ phát sinh trong kỳ báo cáo xác định:

Tính tới ngày lập báo cáo	Tổng lợi nhuận bình quân (VND)
(i) Trong thời hạn 12 tháng (01 năm) tính từ thời điểm lập quỹ 21/11/2022	4.728.395.516
(ii) Trong thời hạn 36 tháng (03 năm)	N/A
(iii) Trong thời hạn 60 tháng (05 năm)	N/A

- (i) Trong thời hạn 12 tháng (01 năm), tính tới ngày lập báo cáo (hoặc tính từ thời điểm lập quỹ tới ngày báo cáo nếu quỹ hoạt động dưới 1 năm); hoặc
- (ii) Trong thời hạn 36 tháng (03 năm), tính tới ngày lập báo cáo (hoặc tính từ thời điểm lập quỹ/công ty đầu tư chứng khoán tới ngày báo cáo nếu quỹ/công ty đầu tư chứng khoán hoạt động dưới 03 năm); hoặc
- (iii) Trong thời hạn 60 tháng (05 năm), tính tới ngày lập báo cáo (hoặc tính từ thời điểm lập quỹ/công ty đầu tư chứng khoán tới ngày báo cáo nếu quỹ/công ty đầu tư chứng khoán hoạt động dưới 05 năm);

c) Các chỉ tiêu so sánh khác, bảo đảm tuân thủ nguyên tắc:

- Phương thức, nguyên tắc xác định giá trị tài sản, giá trị lợi nhuận là thống nhất, đã được công bố và được thẩm định bởi một tổ chức độc lập khác;
- Dữ liệu được cung cấp bởi một tổ chức độc lập.

d) Báo cáo phải nêu rõ khuyến cáo rằng các thông tin về kết quả hoạt động của quỹ trước đây chỉ mang tính tham khảo và không có nghĩa là việc đầu tư sẽ bảo đảm khả năng sinh lời cho nhà đầu tư.

3. Báo cáo về hoạt động quản lý tài sản của Công ty quản lý quỹ

Báo cáo về hoạt động quản lý tài sản của Công ty quản lý quỹ phải bao gồm các nội dung sau:

a) Thuyết minh về việc thay đổi Công ty quản lý quỹ:

Quỹ không thay đổi Công ty quản lý quỹ.

b) Thuyết minh về việc quỹ có đạt được mục tiêu đầu tư (thuyết minh này chỉ cần thiết tại báo cáo hàng năm của quỹ).

c) So sánh kết quả lợi nhuận của quỹ với kết quả lợi nhuận của danh mục tham chiếu, chỉ số cơ sở công bố tại Bản cáo bạch trong cùng kỳ báo cáo (bằng đồ thị):

Quỹ không có danh mục tham chiếu cụ thể.

d) So sánh kết quả lợi nhuận của quỹ với kết quả lợi nhuận của danh mục tham chiếu, chỉ số cơ sở công bố tại Bản cáo bạch trong khoảng thời gian 05 năm gần nhất, tính tới ngày báo cáo (bằng đồ thị): Không có.

e) Mô tả chiến lược, chiến thuật đầu tư mà quỹ đã sử dụng trong kỳ báo cáo. Trường hợp có sự

khác biệt giữa chiến lược, chiến thuật đầu tư thực hiện trong kỳ so với chiến lược, chiến thuật đầu tư đã công bố tại Bản cáo bạch, thì phải bổ sung thuyết minh và đánh giá ưu, nhược điểm của chiến lược, chiến thuật đầu tư đã thực hiện trong kỳ:

Quỹ ra quyết định đầu tư dựa trên mức tăng trưởng, tiềm năng tăng giá của cổ phiếu so với giá trị hiện tại của cổ phiếu đó. Việc phân bổ tài sản đầu tư và cơ cấu tỷ trọng danh mục đầu tư phù hợp với quy định đã công bố tại Bản cáo bạch và Điều lệ Quỹ.

- f) Mô tả sự khác biệt về cơ cấu danh mục đầu tư của quỹ tại thời điểm báo cáo, so với danh mục đầu tư của quỹ năm liền kề năm báo cáo:

Không áp dụng do Quỹ mới thành lập ngày 21/11/2022.

- g) Phân tích kết quả hoạt động của quỹ dựa trên việc so sánh giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ (sau khi đã điều chỉnh phần lợi nhuận đã phân phối, nếu có) tại kỳ báo cáo này tại kỳ báo cáo gần nhất:

Không áp dụng do Quỹ mới thành lập ngày 21/11/2022.

- h) Đánh giá biến động của các thị trường trong kỳ báo cáo, kể cả thị trường nước ngoài, mà quỹ đầu tư vào, thông tin về lợi nhuận đầu tư đối với từng loại tài sản: cổ phiếu, cổ phiếu blue-chips, cổ phiếu các công ty có mức vốn hóa thấp (small-cap):

Danh mục tài sản của Quỹ được phân bổ tập trung vào cổ phiếu (chiếm tỷ trọng 68,66%) và tài sản khác (chiếm 31,34%). Trong danh mục cổ phiếu, tỷ trọng đầu tư của Quỹ được phân bổ vào nhóm Ngân hàng (chiếm 34,86%), Bất động sản (17,57%), Năng lượng (12,91%), Công nghiệp (11,63%), Tài chính (7,16%), Vật liệu (6,83%), Hàng tiêu dùng (5,96%), và Tiện ích cộng đồng (3,08%).

Tính đến 30/06/2023, chỉ số VN-Index tăng 11,23% so với cuối năm 2022. Các chỉ số khác cũng ghi nhận diễn biến tích cực trong nửa đầu năm 2023, chỉ số VN30 đại diện cho các cổ phiếu có vốn hóa lớn và thanh khoản hàng đầu Việt Nam tăng 11,73%, chỉ số các cổ phiếu có vốn hóa vừa (VNMid-cap) tăng 12,66% và chỉ số các cổ phiếu có vốn hóa nhỏ (VNSmall-cap) tăng 24,59%. Chỉ số HNX đại diện cho các cổ phiếu niêm yết trên sàn HNX, tăng trưởng dương với mức tăng 10,72%. Những ngành có tăng trưởng tốt nhất là Vật liệu (+31,13%), Y tế (+27,98%). Ngược lại, ngành giảm điểm nhiều nhất là Hàng tiêu dùng (-7,56%).

- i) Thông tin về việc chia, tách đơn vị quỹ trong kỳ (nếu có); ảnh hưởng của việc chia tách đơn vị quỹ và giá trị tài sản ròng trên từng đơn vị quỹ (trước và sau khi chia, tách): Không có.

- j) Các trường hợp có ảnh hưởng tới quyền lợi của nhà đầu tư nắm giữ chứng chỉ quỹ: Không có.

Thông tin về các giao dịch với người có quyền lợi liên quan (nếu có): Không có.

- k) Các thông tin khác (nếu có): Không có.

4. Báo cáo về hoạt động giám sát của ngân hàng giám sát

Ngân hàng giám sát phải đưa ra ý kiến về sự tuân thủ quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch của Công ty Quản lý quỹ trong quá trình vận hành và quản lý quỹ đối với các nội dung sau:

Với sự hiểu biết của chúng tôi thì trong giai đoạn này PHVSF đã hoạt động và được quản lý với các nội dung dưới đây

- a) Việc đầu tư và các giao dịch tài sản: Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Phú Hưng đã tuân thủ các giới hạn về hạn mức đầu tư được quy định tại các văn bản pháp luật chứng khoán hiện hành về Quỹ mở, Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan, ngoại trừ:
- i. Chưa tuân thủ Tỷ lệ đầu tư vào tiền gửi tại các ngân hàng thương mại so với giá trị tổng tài sản của Quỹ Đầu tư Chọn Lọc Phú Hưng Việt Nam đã vượt quá tỷ lệ tối đa cho phép là 49% theo quy định tại điểm a, khoản 4, điều 35 Thông tư 98/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán ngày 16/11/2020;
 - ii. Chưa tuân thủ Cơ cấu danh mục đầu tư của quỹ bao gồm chứng khoán đang lưu hành và các tài sản (nếu có) quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 35 Thông tư 98/2020/TT-BTC của một tổ chức phát hành so với giá trị tổng tài sản của Quỹ Đầu tư Chọn Lọc Phú Hưng Việt Nam đã vượt quá tỷ lệ tối đa cho phép là 20% theo quy định tại điểm c, khoản 4, điều 35 Thông tư 98/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán ngày 16/11/2020.

Các sai phạm tại mục (i) được xác định tại các kỳ định giá từ ngày 07/12/2022 đến ngày 31/03/2023.

Các sai phạm tại mục (ii) được xác định tại các kỳ định giá từ ngày 07/12/2022 đến ngày 26/04/2023.

Tại ngày 30/04/2023, CTCP Quản lý Quỹ Phú Hưng đã hoàn tất việc điều chỉnh cơ cấu danh mục đầu tư phù hợp với các quy định pháp luật liên quan.

- b) Việc lưu ký tài sản của quỹ: Quỹ PHVSF đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.
- c) Việc định giá, đánh giá tài sản của Quỹ Đầu tư Chọn Lọc Phú Hưng Việt Nam đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.
- d) Việc phát hành bổ sung và mua lại Chứng chỉ Quỹ: phù hợp theo quy định của pháp luật, Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan:
- Trong kỳ, số lượng chứng chỉ Quỹ được phát hành thêm trong kỳ là 113,446.97 chứng chỉ Quỹ với tổng giá trị giao dịch là 1,166,889,850 VNĐ;
 - Số lượng chứng chỉ Quỹ được mua lại trong kỳ là 0 chứng chỉ Quỹ.
- e) Việc phân chia lợi nhuận Quỹ: Từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến ngày 30 tháng 06 năm 2023, Quỹ không có hoạt động phân phối lợi tức.

5. Báo cáo về hoạt động ủy quyền

Công ty quản lý quỹ phải lập báo cáo đánh giá chất lượng dịch vụ cung cấp bởi các tổ chức khác (bên nhận ủy quyền), như dịch vụ đại lý chuyển nhượng, dịch vụ quản trị quỹ, dịch vụ xác định giá trị tài sản ròng... với các nội dung sau:

- a) Chi phí phải trả cho bên nhận ủy quyền so với lợi nhuận, thu nhập, tổng chi phí hoạt động của quỹ:

STT	Chỉ tiêu	Bán niên năm 2023 (VND)	Tỷ lệ so với lợi nhuận (%)	Tỷ lệ so với thu nhập (%)	Tỷ lệ so với Tổng chi phí hoạt động của Quỹ (%)
1	Chi phí dịch vụ quản trị Quỹ	99.000.000	2,10	4,88	7,94
2	Chi phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng	66.000.000	1,40	3,25	5,30

- b) Việc đăng ký sở hữu tài sản (đối với trường hợp công ty đầu tư chứng khoán bất động sản): Không áp dụng.
- c) Các ảnh hưởng (nếu có) của hoạt động ủy quyền tới lợi nhuận, mức độ rủi ro của quỹ:
Không có.
- d) Tổng chi phí các hoạt động ủy quyền phải trả cho bên nhận ủy quyền (trường hợp bên nhận ủy quyền cung cấp nhiều dịch vụ cho công ty quản lý quỹ):

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (VND)
1	Chi phí dịch vụ quản trị Quỹ	99.000.000
2	Chi phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng	66.000.000
	Tổng chi phí các hoạt động ủy quyền của Quỹ	165.000.000

- e) Đánh giá khả năng duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, tính bảo mật, hạ tầng cơ sở vật chất kỹ thuật, hệ thống dự phòng nóng, hệ thống dự phòng thảm họa... của bên nhận ủy quyền, bảo đảm hoạt động ủy quyền được thực hiện thông suốt, không gây ảnh hưởng tới hoạt động đầu tư của nhà đầu tư.

Đánh giá dịch vụ quản trị quỹ: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIVN) - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa đã thực hiện các dịch vụ được ủy quyền thận trọng, an toàn, tuân thủ quy định hiện hành. Hệ thống hạ tầng kỹ thuật tại BIDV Nam Kỳ Khởi Nghĩa thực hiện dịch vụ an toàn, ổn định, đáp ứng nhu cầu nghiệp vụ quản trị quỹ.

Đánh giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng: Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) đã thực hiện các dịch vụ được ủy quyền thận trọng, an toàn, tuân thủ quy định pháp luật và Điều lệ Quỹ. Hệ thống hạ tầng kỹ thuật tại VSD thực hiện dịch vụ an toàn, ổn định; hệ thống quản lý quỹ mở của VSD có các tính năng đáp ứng tốt các nhu cầu dịch vụ đại lý chuyển nhượng. VSD duy trì nhân sự thực hiện dịch vụ có trình độ chuyên môn phù hợp, có kinh nghiệm trong việc quản lý đăng ký, cổ đông của các tổ chức phát hành có chứng khoán đăng ký tại VSD, đáp ứng được các yêu cầu về dịch vụ ủy quyền. VSD có hệ thống máy chủ, hệ thống dự phòng, cách thức sao lưu dữ liệu hàng ngày và có phương án dự phòng dữ liệu đảm bảo tính liên tục, sự an toàn trong việc cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng cho PHFM.

Trên đây là nội dung báo cáo về tổng kết hoạt động quản lý quỹ trong Bán niên năm 2023 tại Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Phú Hưng.

Kính báo cáo và trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu: HTNV

CTCP QUẢN LÝ QUỸ PHÚ HƯNG
TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ PHÚ HƯNG
QUẬN 7 - T. PHỐ CHINH SA
LƯU HUI HUNG

